

Bản án số: 21/2020/HS-ST  
Ngày 29-5 -2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Lụa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Ông Hoàng Văn Thứ.

2, Bà La Thị Thanh Thảo.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Lào Cai tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn Tr (tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 22 tháng 7 năm 1989. Nơi sinh tại huyện V B, tỉnh L C.

Nơi cư trú: Thôn Bơ, xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con Lương Đình T, sinh năm 1963 và con bà Nông Thị Q, sinh năm 1965. Hiện đều trú tại thôn B, xã Kh Y Tr, huyện V B, tỉnh L C.

Bị cáo có vợ là Phạm Thị V, sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Hiện đều trú tại xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/3/2020. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

+) Người bị hại: Anh Lương Văn N, sinh ngày 07/6/1991.

Địa chỉ: Thôn Trung T, xã Kh Y Tr, huyện V B, tỉnh L C. Vắng mặt có lý do.

+) Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Lương Đình T, sinh ngày 28/10/1963.

Địa chỉ: Thôn B, xã Kh Y Tr, huyện V B, tỉnh L C.. Có mặt.

+) *Những người làm chứng:*

1. Anh Dương Văn Ch, sinh ngày 20/7/1991.

Địa chỉ: Thôn É1, xã Kh Y Tr, huyện V B, tỉnh L C.

2. Anh Đỗ Văn Đ, sinh ngày 16/5/1995.

Địa chỉ: Thôn TrT, xã Kh Y Tr, huyện V B, tỉnh L C.

3. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 10/9/1982.

Địa chỉ: Thôn N Kh, xã Kh Y Tr, huyện V B, tỉnh L C.

Những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 16/3/2020, Lương Văn Tr đi đến lán làm nương, chăn nuôi bò của anh Lương Văn N (*sinh năm 1991, trú tại thôn Tr T, xã Kh YTr, huyện VB*) để hỏi mượn xe mô tô Exciter biển kiểm soát 24B1 – 938.47 của anh N đi lên thị trấn Khánh Yên, đến khoảng 13 giờ thì quay về trả xe cho N. Sau khi trả xe cho N, Tr nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên nên Tr đi lên đồi cọ gần đó để chờ đến tối sẽ thực hiện hành vi trộm cắp. Đến khoảng 22 giờ Tr thấy anh N vẫn đang ở trong lán, xe mô tô dựng ở trước cửa lán. Lúc này, Tr nảy sinh ý định đốt chuồng bò để anh N đi ra khỏi lán và thực hiện việc trộm cắp xe, Tr đi ra chuồng bò cách lán 73 mét rồi lấy trong túi quần ra 01 bật lửa màu đỏ châm lửa đốt phần lá cọ của mái chuồng bò. Sau khi thấy lửa cháy, Tr chạy ra đường liên thôn phía trước cửa lán trốn trong bụi cây. Một lúc sau có người hô cháy thì anh N cùng một số người đi từ trong lán ở ra phía chuồng bò để dập lửa thì Tr chạy vào sân, quay đầu xe mô tô biển kiểm soát 24B1- 938.47 (*bên trong cốp xe có 01 CMTND và 01 đăng ký xe máy biển kiểm soát 24B1- 938.47 đều mang tên Lương Văn N*) dắt đi rồi ngồi lên xe trôi dốc hướng ra đường Huyện lộ 51. Khi đi được khoảng 100m thì Tr dừng xe, dùng điện thoại bật đèn soi rút dây điện của ổ khóa rồi đấu với nhau và nổ máy xe đi đến khu vực xã Dương Quý thì nghỉ ngủ ở ven đường. Đến sáng ngày 17/3/2020, Tr điều khiển xe đi đến khu vực xã Minh Lương, Nậm Xé để tiêu thụ xe, đến 10 giờ 15 phút khi đang dừng xe ở ven đường thuộc địa phận thôn Tu Hạ, xã Nậm Xé, huyện Văn Bàn thì gặp lực lượng Công an kiểm tra, Tr đã khai nhận hành vi trộm cắp xe máy ngày 16/3/2020 tại xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09 KL- ĐGTS ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Bàn kết luận: Chiếc xe mô tô Exciter, màu sơn: Xanh – bạc; Số máy: G3D4 biển kiểm soát 24B1 – 938.47, được đăng ký lần đầu ngày 25/2/2016 giá mới 46.000.000đ/chiếc. Giá trị sử dụng còn lại 70%. Giá trị còn lại là 32.200.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 10 ngày 01/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Bàn kết luận: 01 diện mái chuồng bò bị cháy kích thước 4,4m x 4,2m, giá trị thiệt hại là 540.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 28/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Lương Văn Tr về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều

luật áp dụng và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn Tr, phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51/ Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn Tr từ 01 năm 07 tháng đến 01 năm 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 17/3/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Văn Tr khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người bị hại và những người tham gia tố tụng, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Do ham chơi, lười lao động, đua đòi nghiện chất ma túy, để có tiền tiêu sài, ngày 16/3/2020 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô Exciter biển kiểm soát 24B1- 938.47 của anh Lương Văn N có trị giá là 32.200.000 đồng. Đến sáng ngày 17/3/2020, Tr điều khiển xe đi đến khu vực xã Minh Lương, Nậm Xé để tiêu thụ xe, khi đang dừng xe ở ven đường thuộc địa phận thôn Tu Hạ, xã Nậm Xé, huyện Văn Bàn thì gặp lực lượng Công an kiểm tra, Tr đã khai nhận và giao nộp xe mô tô Exciter biển kiểm soát 24B1- 938.47 trộm cắp của anh N cho Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo:

Bị cáo có nhận thức và hiểu biết hành vi trộm cắp tài sản là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, để có tiền tiêu sài, ngày 16/3/2020 bị cáo đi lên đồi cọ gần lán nhà anh N chờ cơ hội và tạo ra cơ hội để thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô Exciter biển kiểm soát 24B1- 938.47 của anh N đã qua sử dụng trị giá là 32.200.000 đồng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mọi hành vi xâm phạm phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật và tại phiên tòa bị cáo tự nhận không chịu rèn luyện làm kinh tế thu nhập chính đáng, ham chơi, đua đòi, không có tiền tiêu sài nên có hành vi trộm cắp tài sản, gây ảnh hưởng đến an N, trật tự, an toàn xã hội. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Văn Tr không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Đối với bị cáo Lương Văn Tr, tại biên bản xác minh ngày 23/3/2020 thì Ủy ban nhân dân xã Khánh Yên Trung xác định: Gia đình không thuộc diện hộ nghèo. Bản thân Tr sống chung cùng gia đình. Tuy nhiên Tr không có tài sản riêng, là người nghiện chất ma túy nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn Tr, phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Tr có hành vi trộm cắp xe mô tô Exciter biển kiểm soát 24B1- 938.47 có trị giá 32.200.000đ nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn thì đã bị phát hiện và giao nộp tài sản mà Tr đã trộm cắp cho cơ quan điều tra để xử lý. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo Tr đã thực hiện.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lương Văn N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự, người có quyền lợi liên quan là ông Lương Đình T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã bỏ ra thay bị cáo để nộp phạt vi phạm hành chính nên không đề cập xử lý

Đối với hành vi mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo: Quá trình điều tra bị cáo Tr khai mua ma túy của những người không quen biết, sau khi mua đã sử dụng hết. Vì vậy Cơ quan điều tra không điều tra làm rõ được nên không đề cập giải quyết.

Đối với hành vi hủy hoại tài sản của bị cáo, quá trình điều tra xác định tài sản bị cáo đã hủy hoại có trị giá 540.000đ, chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự về tội Hủy hoại tài sản. Công an huyện Văn Bàn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ nên không đề cập vấn đề giải quyết.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, loại bàn phím có vỏ màu xanh. Số Imel 1: 301014170830993; số Imel 2: 301014170831009 đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng và tình trạng hoạt động của máy) thu

giữ của Lương Văn Tr dùng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu để phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc bật lửa ga, vỏ nhựa màu đỏ, bị cáo Tr sử dụng để đốt chuồng bò của anh N. Sau khi thực hiện hành vi đốt chuồng bò, bị cáo đã làm rơi mất, không biết rơi ở đâu, không truy tìm được nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn xanh - bạc, số khung 0610FY165453, số máy G3D4E178351, biển kiểm soát 24B1- 938.47; 01 chứng minh thư nhân dân và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 24B1 – 938.47 mang tên Lương Văn N. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lương Văn N là chủ sở hữu hợp pháp tại biên bản trả lại đồ vật ngày 15/4/2020, không có yêu cầu gì khác, nên không đề cập vấn đề giải quyết.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn Tr phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lương Văn Tr 01(một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 17/3/2020.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+Tịch thu phát mại 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, loại bàn phím có vỏ màu xanh. Số Imel 1: 301014170830993; số Imel 2: 301014170831009 đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng và tình trạng hoạt động của máy) thu giữ của Lương Văn Tr để nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Văn Tr phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo Bản án: Án xử sơ thẩm công khai bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai ( 01 );
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai ( 01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn ( 01 );
- Công an huyện Văn Bàn ( 02 );
- Bị cáo ( 01 ); Người bị hại (01);
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (01)
- Sở T pháp tỉnh Lào Cai (01 );
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phán (03 ).
- Lưu H.sơ vụ án ( 02 ).

**Đỗ Thị Lụa**

